

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết là công tác văn bản quy phạm pháp luật) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đồng bộ; tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, đúng nội dung và tiến độ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác pháp chế

a) Nội dung thực hiện

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2188/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thi hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Xây dựng, sắp xếp, củng cố đội ngũ người làm công tác pháp chế đúng quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan; có năng lực thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế.

- Thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Trách nhiệm thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

2. Công tác văn bản quy phạm pháp luật

a) Tiếp tục triển khai các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục triển khai các kế hoạch¹ của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác văn bản quy phạm pháp luật.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

¹ Gồm: Kế hoạch số 1918/KH-UBND ngày 15/9/2020; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 19/02/2021; Kế hoạch hành động số 1655/KH-UBND ngày 30/6/2023; Kế hoạch số 2543/KH-UBND ngày 30/10/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

c) Công tác góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân bảo đảm chất lượng nội dung góp ý, thẩm định; đúng thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền bảo đảm toàn diện, kịp thời, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Chương VIII Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

+ Tham mưu xử lý hoặc xử lý văn bản theo kết luận kiểm tra, kiến nghị của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: Giám đốc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Tự kiểm tra văn bản theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền: Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh.

+ Tham mưu xử lý hoặc xử lý văn bản: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025 hoặc theo kết luận, kiến nghị, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

đ) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền bảo đảm tuân thủ

trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

+ Tham mưu xử lý hoặc xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hoặc toàn bộ/một phần đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc có quan hệ xã hội cần điều chỉnh nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

+ Sở Tư pháp rà soát độc lập, toàn diện đối với tất cả các văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để làm cơ sở đối chiếu, kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản của các sở, ban, ngành cấp tỉnh trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát văn bản chung của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát văn bản do mình và Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025 hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

e) Cung cấp văn bản, cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Nội dung thực hiện: Cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật, Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan khác có liên quan.

+ Cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

g) Cập nhật, đăng tải văn bản tại chuyên mục “Lấy ý kiến đối với việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành” (sau đây viết là chuyên mục) trên Cổng/Trang thông tin điện tử

- Nội dung công việc:

+ Cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân còn hiệu lực tại chuyên mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

+ Tiếp nhận, tham mưu xử lý hoặc xử lý kiến nghị, phản ánh về văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tại chuyên mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

3. Kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thời gian kiểm tra: Quý II - Quý III năm 2025.

c) Đối tượng kiểm tra:

- Cơ quan cấp tỉnh²: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Công an tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Ayun Pa, Chư Sê, Chư Pưh.

d) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Tập huấn nghiệp vụ công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Tập huấn kỹ năng xây dựng và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2025.

c) Đối tượng tập huấn: Người làm công tác pháp chế; người làm công tác xây dựng và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

² Trường hợp các sở có sự thay đổi về tên gọi thì Sở Tư pháp chủ động xác định cơ quan được kiểm tra.

d) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn việc báo cáo công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu.

c) Thực hiện các nội dung công việc được phân công tại Mục II Kế hoạch này.

d) Về kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật

- Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Theo đó, Đoàn kiểm tra xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, Đề cương báo cáo phục vụ kiểm tra và tổ chức kiểm tra theo khoản 3 Mục II Kế hoạch này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Về tập huấn nghiệp vụ công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật

- Dự toán kinh phí, mời báo cáo viên, tổ chức Hội nghị tập huấn.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tổ chức Hội nghị tập huấn.

2. Trách nhiệm của sở, ban, ngành cấp tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thực hiện các nội dung công việc được phân công tại Mục II Kế hoạch này.

b) Sở, ban, ngành cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tại cơ quan, đơn vị.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tại địa phương.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra nêu tại điểm c

khoản 3 Mục II Kế hoạch này có trách nhiệm báo cáo đúng nội dung, thời gian theo yêu cầu của Sở Tư pháp, Đoàn kiểm tra; báo cáo phản ánh đầy đủ, chính xác việc thực hiện công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương; cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

đ) Cử đại diện cơ quan, đơn vị tham gia tập huấn nghiệp vụ về công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật đúng đối tượng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí triển khai Kế hoạch này được sử dụng trong kinh phí năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, xử lý./. *Minh*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Rah Lan Chung